TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:01/2025/QĐST-KDTM	*Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T – Trưởng phòng Phòng G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền số 547/UQ-CNQT1 ngày 04/12/2024).*

Bà Trần Thị Mai T1 – Cán bộ tín dụng, là người đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền số 547/UQ-CNQT1 ngày 04/12/2024).*

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn T2, địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của ông T2: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền *(Hợp đồng ủy quyền ngày 27/6/2023).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Bị đơn cam kết có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1802/2022-HĐCVHM/NHCT450 số tiền gốc và lãi là 972.951.968 đồng trong đó: Nợ gốc quá hạn: 800.000.000 đồng (Bằng chữ: *Tám trăm triệu đồng*); Lãi quá hạn: 138.234.208 đồng; Lãi phạt quá hạn: 34.717.760 đồng.

[2.2]. *Quyền phát mãi tài sản thế chấp:* Trường hợp bà Nguyễn Thị H không hoàn trả toàn bộ số tiền vay nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 715101, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS00937 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/01/2022 cho Ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị H, theo hợp đồng thế chấp số 1702/2022/HĐBĐ/NHCT450 ngày 17/02/2022 để thu hồi vốn cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nhưng không thu đủ nợ vay thì Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Q thì bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản nợ cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng.

[2.3]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 20.594.000 đồng *(Hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh tỉnh Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 20.280.636 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000404 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

[2.4]. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh tỉnh Q số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.500.0000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng

không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS h. Gio Linh;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến